TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/DS- ST
Ngày: 07 - 3 - 2018
V/v tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn

2. Ông Phạm Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương - Thư ký tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXX- ST ngày 12 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V.

Địa chỉ: Tầng 1-7, Tòa nhà Thủ Đô, số 72, phố Đ, phường Đ, quận K, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu Q, theo Văn bản ủy quyền số 06/2017/UQ-CT ngày 08/02/2017 của ông Ngô Chí D và Văn bản ủy quyền số 169/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 16/10/2017 của ông Lê Hiền T- Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị H. Sinh năm: 1970.

Trú tại: Đường N, quận S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2017, bản tự khai cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Ngân hàng V trình bày:

Nguyên vào ngày 13/11/2013, bà Bùi Thị H có ký hợp đồng tín dụng số 20131113-142003-0011 với Ngân hàng V để vay số tiền 23.000.000 đồng, với lãi

suất 3,75%tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Bùi Thị H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 36.389.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 26 tháng; 25 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.401.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.364.000 đồng. Thanh toán vào ngày 14 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 14/12/2013.

Thực hiện hợp đồng, bà H đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho Ngân hàng V được 11 lần với số tiền 15.420.000 đồng (trong đó tiền gốc là 7.168.980 đồng và tiền lãi là 8.251.020 đồng). Kể từ ngày 25/5/2015 cho đến nay bà H không thanh toán cho Ngân hàng V bất cứ khoản nào, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở bà H trả nợ nhưng bà H vẫn không trả số tiền còn lại.

Nay để bảo đảm quyền lợi cho Ngân hàng V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Thị H thanh lý hợp đồng và trả toàn bộ khoản nợ là 20.969.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 15.831.020 đồng và tiền lãi Ngân hàng chỉ tính đến ngày 22/3/2017 là 5.137.980 đồng).

Bị đơn bà Bùi Thị H trình bày ý kiến: Trước đây bà có vay của Ngân hàng V số tiền 23.000.000 đồng, với lãi suất 3,75%tháng, bà đã trả được 11 lần là 7.168.980 đồng và tiền lãi là 8.251.020 đồng. Nhưng do khó khăn về kinh tế nên bà không trả cho Ngân hàng được.

Tính đến nay bà còn nợ Ngân hàng số tiền 20.969.000 đồng; trong đó tiền gốc là 15.831.020 đồng và tiền lãi là 5.137.980 đồng, số tiền trên bà xin trả mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng V nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn bà Bùi Thị H vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà H đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có nhu cầu tiêu dùng cá nhân, nên vào ngày 13/11/2013, bà Bùi Thị H có ký hợp đồng tín dụng số 20131113-142003-0011 với Ngân hàng V để vay số tiền 23.000.000 đồng, thời hạn vay 26 tháng, với lãi suất 3,75%tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Bùi Thị H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 36.389.000 đồng (gồm tiền gốc là 23.000.000 đồng và lãi là 13.389.000 đồng), trả chậm trong 26 tháng; 25 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.401.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.364.000 đồng. Thanh toán vào ngày 14 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 14/12/2013.

Sau khi thực hiện hợp đồng Ngân hàng V đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu của bà H nhưng bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà đã vi phạm các cam kết về kỳ hạn trả nợ cho Ngân hàng V.

Trong quá trình vay bà H đã trả được cho Ngân hàng V 11 lần với số tiền 15.420.000 đồng (trong đó tiền gốc là 7.168.980 đồng và tiền lãi là 8.251.020 đồng).

Ngày 27/11/2017 bà H đã thanh toán thêm cho Ngân hàng số tiền 5.000.000 đồng. Hiện nay bà H còn nợ là 15.969.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 10.831.020 đồng và tiền lãi Ngân hàng chỉ tính đến ngày 22/3/2017 là 5.137.980 đồng).

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Bùi Thị H phải trả số tiền nợ 15.969.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 10.831.020 đồng và tiền lãi tính đến ngày 22/3/2017 là 5.137.980 đồng), và không yêu cầu tính tiền lãi phát sinh.

Việc bà Bùi Thị H thừa nhận toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi nêu trên nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi trả hết nợ là đã vi phạm cam kết trả nợ và không có thiện chí trả nợ, mà chỉ nhằm kéo dài thời gian, trì hoãn việc trả nợ gây thiệt hại cho Ngân hàng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không thể chấp nhận yêu cầu của bà Hồng được mà cần buộc bà Hồng phải trả tiền nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng V là hoàn toàn chính đáng.

Đối với lãi suất do các bên đương sự thỏa thuận là 3,75%tháng, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bên vay và bên cho vay phù hợp với quy định tại Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN, ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận nên không đề cập đến.

[3] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20131113-142003-0011 ngày 13/11/2013, căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo giá ngạch 5% của số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng V đối với bà Bùi Thị H.

Tuyên xử: Buộc bà Bùi Thị H phải trả cho Ngân hàng V số tiền nợ 15.969.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 15.831.020 đồng và tiền lãi tính đến ngày 22/3/2017 là 5.137.980 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm: 798.450 đồng, bà Bùi Thị H phải chịu**.**

Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 524.000 đồng theo biên lai thu số 0001313 ngày 05/4/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Lâm

Nơi nhận:
- VKSND QNHSơn
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.